MATHEMATICS

Exercise No 2 : **Ôn tập cuối năm**

Teacher : **Nguyễn Thị Hậu**

Bài 1. Chữ số 5 trong số thập phân 62,359 có giá trị là bao nhiêu?

A. 5 **B.** $\frac{5}{10}$ **C.** $\frac{5}{100}$ **D.** $\frac{5}{1000}$

Bài 2. 5,07 ha =.....m^2 . Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 57000 B. 50070 C. 50700 D. 50007

Bài 3. Khoảng thời gian từ lúc 9 giờ kém 10 phút đến 9 giờ 30 phút là:

A. 10 phút B. 20 phút C. 30 phút D. 40 phút

Bài 4. Chọn câu trả lời sai: 12300 kg = ?

A. 1230 yến B. 1 230 000 dag C. 123 tạ D. 123 tấn

Bài 5. : Số 0,75 phải nhân với số nào để được 7,5

A. 0,01 B. 100 C. 10 D.0,1

Bài 6. Diện tích hình tam giác có độ dài đáy là 9cm và chiều cao 6cm là:

A. $54cm^2$ B. $27cm^2$ C. $108cm^2$ D. $15cm^2$

Bài 7. Chỉ ra kết quả sai:

720 giây = ?

A. $\frac{1}{5}$ giờ B. 12 phút C. 0,2 giờ D. 0,25 giờ

Bài 8. 3 giờ 45 phút + 5 giờ 30 phút = ?

A. 9 giờ 10 phút B. 8 giờ 55 phút C. 8 giờ D. 9 giờ 15 phút

LIVEWORKSHEETS

Bài 9. Một ô tô đi được 266,5km trong 3 giờ 25 phút. Hỏi ô tô đi được quãng đường dài bao nhiêu ki-lô-mét trong 50 phút?

A. 63,5km **B.** 65km **C.** 66,5km **D.** 68km

Bài 10. 25% của 75m là:

A. 300m B. 18,75m C. 15,55m D. 15,75m.

Bài 11. Tính nhẩm: 91,267 x 100.

A.912,67. B. 9,1267 C. 9126,7 D. 0,91267

Bài 12. Cứ 6,5 lít dầu hỏa cân nặng 4,94kg. Hỏi 4 lít dầu hỏa cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 3,4kg B. 3,24kg C. 3,04kg D. 3,14kg

Bài 13. Một ô tô đi được 164km trong 4 giờ. Vậy vận tốc của ô tô là:

A. 38 km/giờ B. 41 km/giờ C. 40 km/giờ D. 39 km/giờ

Bài 14. Số 428,597 đọc là:

A. Bốn nghìn hai trăm tám mươi lăm phẩy chín mươi bảy
B. Bốn trăm hai mươi tám nghìn năm trăm chín mươi bảy
C. Bốn trăm hai mươi tám phẩy năm trăm chín mươi bảy
D. Bốn mươi hai phẩy tám nghìn năm trăm chín mươi bảy

Bài 15. Giá trị của biểu thức 0,5 x 0,3 x 0,02 là:

A. 0,003 B. 0,03 C. 0,3 D. 3

Bài 16. Chu vi của hình tròn là 7,536m. Diện tích của hình tròn là:

A. 5,4216m^2 B. 4,2561 m^2 C. 4,5216 m^2 D. 4,1256 m^2

Bài 17. Hai người đi xe đạp xuất phát từ A và B cùng lúc và đi ngược chiều nhau, sau 20 phút họ gặp nhau. Tính quãng đường AB, biết vận tốc của hai xe đạp là 11 km/giờ và 13km/giờ.

A.10km B. 9,6km C. 8km D. 12km

Bài 18. Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích bằng 910m^2, chiều rộng bằng 25m. Chiều dài của mảnh vườn là:

A. 38,4m **B.** 36,4m **C.** 35,4m **D.** 37,4m

Bài 19. Điền số thích hợp vào chỗ chấm sau: 2,308m^3 = ...cm^3.

A. 230800 **B.** 2308 **C.** 23080 **D.** 2308000

LIVEWORKSHEETS

Bài 20. Viết số thập phân có: Năm mươi sáu đơn vị, tám phần mười, bảy phần trăm, hai phần nghìn

A. 56,278 B. 56,872 C. 56,807002000 D.56872

Bài 21. Tính: 7,85 + 56,24 + 4,32.

A. 68,42 B. 68,41 C. 69,5 D. 67,41

Bài 22. Cho hai hình lập phương. Hình 1 có độ dài một cạnh là 9cm, hình 2 có độ dài một cạnh là 3cm. Kết quả nào sau đây là đúng?

A. Thể tích của hình 1 gấp 3 lần thể tích của hình 2.
B. Thể tích của hình 1 gấp 9 lần thể tích của hình 2
C. Thể tích của hình 1 gấp 6 lần thể tích của hình 2
D. Thể tích của hình 1 gấp 27 lần thể tích của hình 2

Bài 23. Khi ta gấp bán kính hình tròn lên 4 lần thì chu vi hình tròn thay đổi thế nào?

A.tăng 2 lần B. tăng 4 lần C. giảm 4 lần D. giảm 2 lần

Bài 24. Người ta xát 2 tạ thóc thì thu được 134,6kg gạo. Khối lượng gạo thu được chiếm bao nhiêu phần trăm khối lượng thóc?

A. 34,6% B. 67,3% C. 134,6% D. 62,3%

Bài 25. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài là 20cm, chiều rộng 15cm, chiều cao 13cm. Diện tích xung quanh của hình đó là:

A. 1140cm^2 B. 1410 cm^2 C. 810 cm^2 D. 910 cm^2

Bài 26. Một lớp học có 15 học sinh nữ. Biết số học sinh nữ chiếm 60% số học sinh của cả lớp. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam?

A. 9 B. 10 C. 6 D. 25

Bài 27. Một đội bóng đá thi đấu 25 trận, thắng 20 trận. Như thế tỉ số phần trăm các trận thắng của đội bóng đó là:

A. 20% B. 40% C. 80% D. 5%

Bài 28. Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích bằng 100m^2. Chiều dài bằng 12,5m. Tính chu vi của mảnh vườn đó.

A. 13,3m B. 20,5m C. 41m D. 10,25m

Bài 29. Viết 35% thành phân số tối giản là:

A. $\frac{20}{7}$ B. $\frac{3}{95}$ C. $\frac{7}{20}$ D. $\frac{35}{1}$

LIVEWORKSHEETS

Bài 30. Tính bán kính đường tròn có chu vi bằng 18,84cm.

A. 5cm B. 7cm C. 18cm D. 3cm

Bài 31. Muốn thu hoạch được 100hg thóc cần 0,2kg phân bón. Hỏi muốn thu hoạch được 20 tấn thóc thì cần bao nhiêu ki-lô-gam phân bón?

A. 20kg B. 40kg C. 4000kg D. 400kg

Bài 32. Sau khi giảm 20% thì giá của một chiếc quạt là 520 000 đồng. Hỏi giá ban đầu của chiếc quạt là bao nhiêu?

A. 260000 đồng C. 416000 đồng B. 624000 đồng D.650000 đồng

Bài 33. Một thùng giấy hình lập phương đựng được 250 bánh xà bông hình lập phương có cạnh là 4cm. Hỏi thể tích của thùng giấy đó.

A. 15000cm^3 B. 1600cm^3 C. 6400cm^3 D. 16000cm^3

Bài 34. Một tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là 4,8dm; 5,6dm; 6,12dm. Tính chu vi của hình tam giác đó.

A. 71,8dm B. 16,52dm C. 15,26dm D. 152,6dm

Bài 35. Một mảnh đấy hình chữ nhật có chiều rộng là 1,3m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính diện tích mảnh đất.

A. 6,67m^2 B. 6,76 m^2 C. 7,76 m^2 D. 5,76 m^2

Bài 36. Vận tốc của một người đi được 30km trong $\frac{5}{3}$ giờ là:

A. 15km/giờ B. 14 km/giờ C. 12 km/giờ D. 18 km/giờ

Bài 37. Kết quả của phép tính: 34,582 – 5,09 là:

A. 33,993 B. 39,512 C. 29,512 D. 29,492

Bài 38. Tỉ số phần trăm của 135 và 200 là:

A. 135% B. 6,75% C. 67,5% D13,5%

Bài 39. Số 306,28 không phải là tích của:

A. 5,89 với 52 B. 23,56 với 13 C. 79,07 với 4 D. 76,57 với 4

Bài 40. Cho một hình tam giác có diện tích là 7,65cm^2, độ dài đáy là 4,5cm. Tính chiều cao của tam giác ứng với đáy đó.

A. 0,34cm B. 3,4cm C. 1,7cm D. 3,38cm

LIVEWORKSHEETS